

HỒI THỨ TƯ

RÕ RÀNG MỞ MẮT CÒN NGỜ CHIÊM BAO

Lần này Đoàn Dự men theo bờ hồ, xem xét kỹ càng, lách cả vào những nơi mịt mờ, rậm rạp. Song sau bao nhiêu đám hoa cỏ, cây cối um tùm, chỗ nào cũng vách đá kiên cố, dựng đứng lên cao ngất trời. Đường lối đi ra, cả đến một hang dã thú hay một lỗ rần chui cũng không có. Giọng hát mỗi lúc một thấp, đầu óc mỗi lúc một nặng trĩu. Chàng quay trở về đến chỗ thác nước thì cặp giò đã mỏi nhừ, ngồi phịch xuống đất, vẻ mặt bơ phờ mệt nhọc.

Trong lúc thất vọng, chàng đâm ra nghĩ vơ vẩn, ước ao biến thành con cá, lội ngược dòng thác lên chơi đỉnh núi. Thế rồi chàng để ý ngắm kỹ thác nước từ dưới lên, chợt thấy mé hữu có một phiến đá sáng bóng như ngọc, chàng suy luận ra rằng: hàng ngàn vạn năm trước kia thác nước này lớn hơn bây giờ nhiều, dòng nước chảy xiết đã lâu năm làm mài mặt đá phẳng lì, và mãi về sau dòng thác hẹp lại, tảng đá trong suốt như thủy tinh, bóng loáng như gương đồng đó mới chìa lên.

Đoàn Dự chợt nhớ ra Song Thanh đạo cô, chưởng giáo phe tây phái Vô Lượng, lúc thua cuộc đấu kiếm nội bộ với phe đông có hỏi móc Tả Tử Mục, chưởng giáo phe thắng cuộc rằng: "Mấy năm nay việc nghiên cứu của sư huynh ở cung Kiếm Hồ về phiến ngọc bích đã được tường tận chưa?". Rồi Tả Tử Mục vẻ mặt tức giận, trách Song Thanh đạo cô đã quên cả luật lệ, đem việc bí mật của bốn phái ra đề cập trước mặt người ngoài nên đạo cô không dám hỏi gì nữa. Chàng nhớ cả việc đảng Thần Nông thâm thù phái Vô Lượng về việc không cho ra phía sau núi hái thuốc. Nhưng xét cho cùng, nếu phía sau núi Vô Lượng chỉ toàn núi non trùng điệp, hoang sơn dã lĩnh thì có quan hệ chi? Sẵn trí minh mẫn chàng đâm ra nghi ngờ, rồi chàng đem tất cả mọi điều mắt thấy tai nghe từ khi tới cung Kiếm Hồ ra suy ngẫm: lúc nàng Chung Linh đề cập tới hai chữ "ngọc bích" Tả Tử Mục giải thích hàm hồ "Hay là trong núi Vô Lượng có thứ ngọc quý báu gì chăng?" thế rồi nàng cười lạt mãi. Nay xem ra thì chữ bích đó không phải là ngọc mà nghĩa là vách. Ngọc bích là phiến đá vách núi trong như ngọc. Hơn nữa phiến ngọc bích đó lại ở phía sau núi Vô Lượng thì rõ ràng có một mối quan hệ rất lớn đến mọi điều bí ẩn của phái Vô Lượng.

Đoàn Dự liên tưởng đến lúc mình sắp lặn xuống vực thẳm, Cam Nhân Hào còn gọi giạt lại bảo đây là cấm địa của phái Vô Lượng, cố ý ngăn lại không cho vào. Đoạn chàng ôn lại việc trước: lúc mình theo Mã Ngũ Đức đến cung Kiếm Hồ, có lần mình đã hỏi Mã tiên sinh vì sao cứ năm năm lại có một cuộc tỷ thí nội bộ giữa

ba phe: đông, nam, bắc phái Vô Lượng và phe thắng cuộc ở lại năm năm để làm gì? Thì tiên sinh lắc đầu đáp: "đó là một điều bí mật trọng đại của môn phái Vô Lượng, người ngoài không ai hiểu được". Rồi mình không tiện hỏi vặn nữa.

Sau khi sắp đặt những đầu mối với nhau và suy luận, chàng tỉnh ngộ đoán ra rằng: trên phiến đá vách núi kia hẳn có khắc những điều bí mật về kiếp pháp. Sở dĩ đời trước phái Vô Lượng có đặt ra lệ một trong ba phe thắng cuộc đấu kiếm được ở cung Kiếm Hồ năm năm là để khám phá điều bí ẩn đó. Chàng đoán ra điểm chính yếu này tự nhiên sẽ tìm được lời giải đáp các nghi vấn khác: vì sao mà các phe phải gắng tranh đấu cho được ở cung Kiếm Hồ? Vì sao không thuận cho đảng Thần Nông ra phía sau núi hái thuốc? Vì sao khu này đặt vào khu cấm địa bất khả xâm phạm? Vì sao Song Thanh đạo cô đề cập đến việc nghiên cứu kiếm pháp? Vì sao Tả Tử Mục tìm câu giải thích hàm hồ?

Từ thuở nhỏ Đoàn Dự đã được thấm nhuần sâu xa Phật học và Nho học, chàng vốn ngán ngẩm nghề võ. Phen này cũng vì không chịu học võ mà phải bỏ nhà bỏ cửa ra đi. Trong một ngày trời, nào bị cực nhục nào bị ép uống thuốc độc mà đều do bọn võ biên khinh khi, ức hiếp chàng cả nên chàng càng ghét cay ghét đắng môn học bất lương này. Đồng thời chàng ghét luôn cả phiến đá có liên quan đến nghề võ. Chàng bèn ngoảnh mặt đi, chẳng muốn nhìn nó làm chi nữa. Chàng kết luận: tất cả những cuộc tranh giành, xáo trộn ở trên đời đều do võ lực mà ra. Phải chi trên phiến ngọc bích kia có ghi khắc những bí quyết vô địch về võ công thì nó sinh ra mối tai vạ cho người đời mà thôi, so với con Kim linh và Đoạn trường tán thì nó còn tệ hại hơn nhiều.

Chàng quanh đi quẩn lại mãi trên bờ hồ, bỗng nổi tính hiếu kỳ, ngồi phân tích giọng lưỡi của Song Thanh cùng Tả Tử Mục khích bác nhau. Dường như bí quyết này cực kỳ nan giải, không thì sao trong năm năm trời chưa nghiên cứu được tường tận? Ta cũng muốn coi chơi thử xem có gì bí hiểm đến thế? Nghĩ vậy chàng lại ngẩng đầu lên nhìn phiến thạch bích thì chỉ thấy sáng bóng, tuyệt không có một dấu vết, khác nào tờ giấy trắng mà thôi? Chẳng có bí quyết võ công, kiếm thuật hay họa đồ gì ráo. Đoàn Dự nhìn thẳng, nhìn nghiêng một lúc rồi nghĩ thầm: "một là lời cổ nhân nói chưa chắc đã là sự thật, hoặc giả bậc tiền bối phái Vô Lượng muốn thêu dệt ra trò này để khích lệ đệ tử về sau cố công luyện kiếm, hay là mình đoán sai...".

Đoàn Dự nhìn ngấm hồi lâu, vừa đói vừa nhọc chàng lăn ra ngủ. Sáng hôm sau tỉnh dậy, đói như cào ruột, trong khe núi này trái cây chẳng có, rau rong hạt dẻ cũng không. Đến trưa chàng đói quá không chịu được nữa đành bẻ nắm cánh hoa trà bỏ vào mồm nhai. Thử hoa này sắc đẹp thế mà mùi vị lại đắng ngắt. Nhưng đói quá, chàng phải nhai liều. ăn độ chừng tám chín chục bông mới đỡ đói lòng được

đôi chút. Chàng lại nằm liền vài tiếng đồng hồ thì mặt trời đã xế về tây, trên mặt hồ mờ ảo nổi lên ánh cầu vồng trông tuyệt đẹp. Đoàn Dự cho đó là do thác nước phản chiếu ánh mặt trời mà ra, chàng nghĩ bụng lúc mình chết đến nơi, được ngắm cảnh tuyệt đẹp, tuyệt mỹ thì trời đối đãi với mình cũng là hậu lắm, lại còn được chết bên bờ hồ hoa tươi, cỏ đẹp thế này thật là phong nhã quá rồi. Chàng cảm thấy khoan khoái trong lòng, ngủ đi lúc nào không biết.

Chàng ngủ một giấc dài, tỉnh dậy vào lúc nửa đêm, lại ngẩng đầu lên nhìn phiến ngọc bích. Lúc đó trên phiến đá in hai vật rất rõ trông như người vẽ vào, chàng ngạc nhiên tưởng mình loé mắt liền ngồi dậy, dụi mắt nhìn kỹ lại thì rõ ràng hai cái bóng đen sì, một bóng hình cánh cung phẳng phất như hình cầu vồng lúc ban ngày, còn một bóng nữa là hình thanh kiếm lại rõ ràng lắm, đủ cả từ chuôi kiếm, vòng đỡ tay cho đến thân kiếm, mũi kiếm không thiếu sót chỗ nào. Chàng để tâm suy xét, đoán là phía trước phiến ngọc bích tất có thanh kiếm thật do ánh trăng phản chiếu in hình vào đó. Thấy mũi kiếm chỉ vào hình cánh cung, chàng chú ý nhìn hình này, càng nhìn càng thấy rõ hết như hình cầu vồng. Lát sau gió thổi tan đám mây nhỏ lảng vảng, trăng sáng vằng vặc, hình kiếm càng đen hơn trước còn hình cung lộ ra bảy màu sắc sỡ, tầng lớp rất phân minh rõ rệt, chẳng khác chi cầu vồng thật.

Đoàn Dự rất lấy làm kỳ tự hỏi: "Tại sao hình bóng lại có màu sắc được?". Chàng đưa mắt nhìn sang vách đá phía đối diện với phiến ngọc bích, thấy lưng chừng có ánh rực rỡ, chập chờn. Bấy giờ chàng mới tỉnh ngộ nói một mình: "Phải rồi lưng chừng vách bên kia có đặt một thanh kiếm vào chỗ hổng vách đá, ngoài ra còn một tảng bảo thạch lớn đủ bảy màu sắc. ánh trăng chiếu màu sắc bảo thạch bên kia in qua phiến ngọc bích bên này nên hiện ra đủ màu sắc rực rỡ đẹp tuyệt.

Chỉ còn một điều rất khó là chỗ để bảo vật cao đến mấy chục trượng, thì không có cách nào lên coi tận nơi cho biết rõ. Đứng dưới trông lên chỉ thấy hào quang rung rinh khi ẩn khi hiện, mà nhìn sang bên phiến ngọc bích thì thật là kỳ ảo, quyến rũ. Nhưng cảnh đẹp chẳng được bao lâu, ánh trăng xô dịch đi chỗ khác, hình ảnh rực rỡ nhạt dần rồi mất hết, còn trơ lại phiến ngọc bích trắng ngần.

Nhân sự bất ngờ, Đoàn Dự phát giác những sự kiện trên đây, chàng nghĩ thầm: "Té ra những điều bí mật núi Vô Lượng là ở chỗ đó. Nếu không sa vào hang sâu vực thẳm này thì làm gì mà biết được những hình ảnh kia? Nhờ lúc ánh trăng soi chênh chếch đi mới hiện ra. Hàng năm mấy khi gặp được lúc ánh đá rực rỡ phản chiếu lên phiến ngọc bích? Người phái Vô Lượng phần nhiều là nghiên cứu phiến ngọc bích giữa ban ngày thì còn thấy cóc gì? Dù cho họ có trông lên đỉnh vách núi, đào đất quật đá để hòng khám phá ra điều bí ẩn cũng chẳng ăn thua gì". Nghĩ tới đây, chàng bất giác bật lên tiếng cười khanh khách. Rồi chàng cho rằng: "dù lấy

được thanh bảo kiếm cùng cái vật hình cánh cung vân thất sắc kia đi chẳng nữa cũng chỉ để làm đồ chơi mà thôi, phỏng có ích gì mà phải lao tâm phí lực làm chi cho uổng? Thiên hạ sao lại có những người ngốc thế?". Thần trí bình thản, chàng nằm xuống nghỉ rồi ngủ quên đi.

Đang ngủ say, bỗng nhiên chàng giật mình tỉnh dậy, tự hỏi: "Ồ sao mũi kiếm lại chỉ vào đầu dưới hình cầu vồng, tựa hồ như có điều bí mật ở chỗ đó? Người đem thanh bảo kiếm cùng bảo vật gắn vào vách núi làm chi để mất công như thế? Không những phải là người võ công tột bậc mà còn phải có khúc dây thật dài ròng xuống mới trèo lên mà làm được. Họ đã hao tổn tâm lực an bài như vậy tất có dụng ý gì đây? Phải chăng điều bí mật ở chỗ hình cầu vồng? Cứ xem hai hình bóng in vào phiến ngọc bích thì không tìm đâu ra được lối giải thích nào khác nữa. Về cái hình cầu vồng thấy lúc ban ngày thì một đầu lơ lửng trên không, một đầu dính xuống mặt hồ chỗ thác nước đổ vào, giả tỷ điều bí mật lớn lao ở chỗ này thì không có cách nào nắm được".

Đoàn Dự nghĩ người ra suy nghĩ hồi lâu, lẩm bẩm một mình: "Cầu vồng biến ảo không nhất định, hôm nay hiện lên chỗ này, mai chưa chắc đã đứng chỗ ấy, khó mà căn cứ vào đó được".

Hôm sau Đoàn Dự nhìn đôi ngời mong chờ cầu vồng xuất hiện. Đến lúc hoàng hôn, cầu vồng từ từ hiện lên. Đoàn Dự nhìn kỹ lại thì đúng như hôm trước, không sai tí nào, một đầu lơ lửng trên không, một đầu dính xuống mặt hồ, chàng lại càng thất vọng chạy ra bờ hồ chỗ thác nước đổ xuống, sóng vỗ bì bòm, nghe đến đỉnh tai nhức óc. Chỉ trong khoảnh khắc, nước bắn toé lên ướt cả quần áo. Chỗ nước xoáy trong hồ rất lớn, nước chảy vòng tròn rất là mau lẹ. Đi lại gần chỗ này thì không thấy hình bóng cầu vồng đâu nữa. Đoàn Dự tính lại thì từ hôm sa vào khe núi này đến nay là ngày thứ ba, chỉ còn bốn ngày nữa nếu không chết đói thì đoạn trường tán cũng làm cho mình đứt ruột ra mà chết, Chung Linh tất cũng sẽ bị bọn Thần Nông sát hại. Đẳng nào mình cũng chết chi bằng nhảy xuống vũng nước xoáy này xem có gì lạ không?

Một là chàng đã lâm vào tuyệt địa chỉ còn tìm cách biến chuyển trong chỗ liều mình, hai là chàng tính tình hào sảng nói làm là làm không cần suy tính.

Đoàn Dự rướn người nhảy xuống vũng nước xoáy, toàn thân bị sức mạnh ghê gớm cuốn đi. Chàng nín thở nhưng vẫn mở mắt nhìn ra thấy một màu trắng toát mù mịt, thác nước giờ đã biến thành dòng nước chảy xiết kéo tuột chàng xuống đáy hồ. Đoàn Dự tuy biết bơi lội nhưng không tự chủ được, để mặc cho dòng nước lôi cuốn. Chỉ trong khoảnh khắc, bị nước vào đầy miệng, chàng mê man như say như tỉnh, chẳng biết đã bị nước cuốn đi bao xa. Bất thành linh chàng cảm thấy thân mình bị đẩy mạnh một cái, tung lên khỏi mặt nước. Đang lúc chơi vơi, chàng quờ tay may

vớ được một túm dây leo, chàng liền nắm lấy, định thần nhìn ra thì bốn bề tối đen như mực. Chàng đưa chân phải ra sờ soạng, bỗng đập trúng một vật. Chàng liền đưa nốt chân trái đặt vào đó, nhưng chưa dám buông tay ra, vẫn nắm lấy túm dây leo, dò dẫm cất bước. Chỗ này nước chỉ ngập vế đùi, mà không chảy xiết nữa. Chàng buông tay đứng thẳng người lên, bỗng đánh "bình" một tiếng, đầu chạm phải vật gì cứng rắn. Chàng đau điếng người bất giác kêu lên: "Chết rồi! Chết rồi! Sao mà mình vô ý đến thế?". Chàng cố nhịn đau, đưa tay ra sờ soạng, thấy vật trên đầu giá lạnh và cứng nhắc thì ra toàn là đá núi.

Đoàn Dự ôn lại những sự vừa qua, nhớ rằng mình nhảy xuống vũng nước xoáy, lúc đầu bị thác nước chảy mạnh cuốn xuống đáy hồ. Từ đáy hồ trôi theo một luồng chảy ngầm để thoát nước hồ đi, rồi bỗng sức nước đẩy mạnh một cái, bắn tung mình vào khe này. Cứ xem cục diện trước mắt thì dữ nhiều lành ít nhưng cũng chẳng biết làm thế nào được, đành là nhắm mắt đưa chân tới đâu hay đó. Nghĩ vậy rồi, chàng quỳ hai gối xuống cho khỏi đụng đầu, lần lần tiến về phía trước. Hai tay hết đưa lên đầu lại đưa ra trước mặt để đề phòng những sự va chạm. Bên tai vẫn nghe nước chảy róc rách lúc mau, lúc khoan. Chàng quỳ gối, lần bước một hồi xem chừng đá núi ở trên đầu đã khá cao có thể cúi lom khom đi được. Khom lưng đi một đoạn nữa thì đứng ngay người lên. Đang đi có khi gặp nhũ đá rủ xuống nhưng may lúc nào chàng cũng đưa tay ra sờ trước, không thì nhiều phen va chạm đến phải vỗ mặt sút mày.

Đoàn Dự chợt nhớ đến con thanh linh, sờ lại thấy nó vẫn nằm im quanh lưng mình, mới hơi yên dạ. Chàng tự hào bữa nay một chuyện hi hữu đã đến với chàng. Không những mình từ nhỏ tới giờ chưa từng được gặp, mà người đời cũng ít ai được trải qua những vụ ly kỳ như vậy. Nhất là bè lũ thầy trò phái Vô Lượng kiếm trải qua mấy đời và phí bao nhiêu ngày giờ chỉ đứng trên mà nhìn, mà ngắm, mà nghiên cứu phiến ngọc bích một cách vô hiệu quả, chưa chắc có tay nào nhảy xuống vực sâu, quan sát dưới ánh trăng đăng thấy hình ảnh thanh bảo kiếm cùng ảnh bảo thạch như cầu vồng. Đến chuyện nhảy xuống vũng nước xoáy, chắc cũng chỉ có một mình mình lâm vào tình trạng nắm vững cái chết trong tay mới có cuộc mạo hiểm này.

Chàng càng ngắm nghĩ lại càng đắc ý, bất giác nổi lên một trận cười ha hả, rồi nói huyên thuyên, mình tự nhủ mình: "Gã tiểu tử Đoàn Dự kia! Bữa nay ngươi chắc chết trăm phần trăm, nếu măn mà người sống sót, ra khỏi chỗ này thì tha hồ mà cười thầy trò Tả Tử Mục, Cam Nhân Hào một phen cho thoả thích". Chàng sung sướng quá cười rộ lên khanh khách, chợt nghe phía bên có tiếng cười khanh khách đưa đến.

Đoàn Dự giật mình kinh hãi, không dám cười nữa thì bên kia cũng im lặng như tờ. Đoàn Dự lớn tiếng hỏi:

-Ai đó?

Bên kia cũng có tiếng ồm ồm:

-Ai đó?

Đoàn Dự lại hỏi:

-Người hay là ma đó?

Bên kia cũng có tiếng hỏi:

-Người hay là ma đó?

Đoàn Dự lắng tai nghe, bất giác bật cười nói:

-Mình cứ tưởng là ma quỷ, té ra là tiếng vang.

Rồi chàng nghĩ thầm: "Chỉ khi nào nói ở trong gian nhà lớn hoặc trong hang núi mới thành tiếng vang. Vậy thì mé bên phải này tất có khoảng trống rộng lớn. Ha ha, mình thích chí cười vang thế mà cũng được việc. Nếu không cười lên mấy tiếng sao biết nơi đây có hang động? Thế rồi chàng kêu loạn lên, lần mò đi theo về phía có tiếng vang. Vừa sờ lần vừa đi chẳng mấy tí, quả nhiên đến một khoảng trống không. Chàng đưa tay lên cao và đưa ra hai bên sờ soạng không thấy gì cả. Đang đi dò dẫm có chỗ bầu vịn giờ ra quăng không tới mò, chàng cảm thấy hơi sợ đành cứ bước một tiến về phía trước. Dưới chân không còn vướng vấp gì cả. Bỗng nhiên tay chàng chạm phải một vật tròn tròn, lạnh lạnh, phát lên tiếng leng keng trong như tiếng đồng hồ. Chàng thò tay sờ lại thì cái vòng đồng này giống như vòng ở trước cửa các nhà thường.

Chàng tự nhủ đã có vòng cửa, tất có cánh cửa. Chàng nghĩ vậy rồi cứ lần mò, sờ soạng mãi, quả thấy đến chục cái đầu đinh lớn thì vừa mừng, vừa sợ tự hỏi: "Chẳng lẽ phía trong này lại có người ở thì lạ quá". Chàng liền lắc mạnh cái vòng cho nó bật lên tiếng kêu leng keng rồi chờ xem bên trong có ai thưa không. Chờ một lát chẳng thấy gì, lại gõ mạnh vào cái vòng ba tiếng nữa cũng chẳng thấy ai thưa. Chàng liền đưa tay ra đẩy cửa. Cánh cửa này dường như đúc bằng kim khí, nên rất nặng nề. Nhưng không cài then trong nên chàng cố hết sức đẩy, cánh cửa từ từ hé mở.

Chàng lớn tiếng nói:

-Tại hạ là Đoàn Dự, không được lệnh vời mà dám đường đột tới quý phủ, thật là có lỗi, xin chủ nhân khoan thứ cho!

Chàng chờ một lát, không thấy phía trong có tiếng đáp lại, đành cất bước mạnh dạn tiến vào. Đoàn Dự vào trong cửa rồi, tuy chàng mở mắt thật to mà trông cũng chẳng rõ chi hết, chỉ thấy nơi đây không còn khí ẩm ướt như ở bên ngoài nữa. Chàng tiếp tục đi vào, bỗng đánh kịch một tiếng trán chàng chạm phải vật gì rồi,

cũng may mà chàng đi thông thả nên không bị đau mấy. Chàng đưa tay lên sờ thì ra đây cũng là một tầng cửa. Lại cố sức đẩy được hé mở ra, bên trong vẫn tối om. Bất tất phải thuật dài dòng, chàng đi như thế qua cả bảy sáu lần cửa, có lần mở được ngay, có lần bị đất bùn vít chặt thì phải cố sức đẩy khá lâu cánh cửa mới hé ra đủ nghiêng người đi để lách vào. Qua lần cửa thứ sáu, chợt thấy lộ ra chút ánh sáng, chàng giật mình hồi hộp nhủ thầm: "Ta thoát ra đến chỗ có ánh mặt trời rồi chăng?". Chàng nhìn kỹ thì đây là một toà thạch thất. Từ bên trái lọt vào một tia sáng mờ ảo, chứ không phải ánh sáng mặt trời. Chàng nhắm phía có ánh sáng đi tới, chợt thấy một con tôm hùm rất lớn đi ngang qua bên ngoài cửa sổ. Chàng rất lấy làm kỳ, đi thêm mấy bước nữa lại thấy một con cá chép có vân rực rỡ vọt qua. Bấy giờ chàng mới để ý nhìn kỹ cửa sổ, thì ra là một khối thủy tinh rất lớn gắn vào vách đá. Khối này gồm ba phiến lớn bằng miệng chậu ghép liền vào nhau. ánh sáng bên ngoài lọt qua cửa sổ thủy tinh chiếu vào trong nhà.

Đoàn Dự lại đứng bên cửa sổ nhìn ra, thấy bên ngoài mịt mờ xa thẳm không rõ đâu là cùng thì biết rằng mình đang ở đáy sông chứ không phải đáy hồ. Chàng lại nghĩ đến người chủ toà thạch thất này đã tốn biết bao nhiêu tâm cơ để kiến tạo nên nó, cùng nghĩ cách lấy ánh sáng ở ngoài nước sông rọi vào trong nhà. Ba phiến thủy tinh kia là vật báu hiếm có, khó lòng kiếm được. Chàng lại quay vào xem trong nhà thấy có một cái bàn đá, trước bàn để cái ghế đá, trên bàn có đặt một tấm gương đồng, bên gương còn để mấy thứ nào lược đầu, nào vòng xuyên, rõ ràng là một nhà khuê các. Tấm gương đồng đã ăn gỉ xanh lè mà mặt bàn cát bụi đầy đến đốt ngón tay đủ tỏ rằng trong nhà đã bao lâu nay không có người đặt chân tới.

Trước cảnh tượng đó Đoàn Dự không khỏi ngơ ngẩn nghĩ thầm: "Mấy năm về trước, tại đây nhất định đã có một vị tiểu thư ở ẩn. Không hiểu nàng đau buồn nỗi gì mà phải xa cõi nhân gian, lánh mình vào nơi tĩnh mịch này?". Chàng thầm suy nghĩ một lúc rồi lại xem khắp mọi chỗ trong nhà. Trên vách đá gắn la liệt những gương đồng, chàng đếm được hơn ba chục chiếc thì lấy làm lạ, đoán ra rằng: "Vị tiểu thư ở đây trước là bậc tuyệt thế giai nhân, ngày ngày ngắm bóng thương thân trách phận". Nghĩ vậy chàng cũng vì ai thốn thức can trường.

Đoàn Dự quanh quẩn trong nhà thạch thất, lúc lăm bẫm một mình, lúc thở dài sườn sượt thương cho thân phận con người mình chưa từng thấy mặt.

Bỗng chàng sức nhớ lại chuyện mình, bất giác than rằng: "trời ơi! Từ nãy tới giờ mình chỉ vơ vẩn nghĩ chuyện đâu đâu, quên cả lo tính việc mình. Trong buồng này không có ngõ ngách nào, làm sao tìm được lối ra?".

Chàng nhìn khắp một lần nữa, tuyệt không thấy một cửa ngõ nào cả. Chán nản chàng ngồi phịch xuống ghế đá, than thở: "Đoàn Dự này là một gã xấu trai, nếu

chết ở đây hoá ra mạo phạm giai nhân! Sao chẳng chết ngay ở lối đi lúc nãy có hơn không? Trước khi hồn về chín tuổi ta thử ngó qua lại bộ mặt xem sao?".

Chàng bèn lấy vạt áo lau hết gỉ đồng trên gương. Gương đã hiện ra chút ánh sáng, nhưng chàng ngồi trên ghế, mà gương đặt xa quá, soi không rõ mặt. Chàng liền đưa tay ra kéo tấm gương lại gần. Không ngờ tấm gương như gắn chặt vào mặt bàn, chàng phải ra sức lay mạnh một cái, bỗng tự nhiên thấy ghế đá chuyển động. Đoàn Dự cả mừng đứng phắt dậy, gia sức lay thật mạnh tấm gương đồng, chợt nghe tiếng lách cách, ghế đá dời đi chỗ khác, lộ ra một cái động. Chàng cúi nhìn thì thấy có bậc đá thông xuống.

Đoàn Dự mừng rỡ khôn xiết kêu lên: "Tạ ơn Trời, Phật, quả có đường ra rồi". Đoạn chàng theo bậc đá đi xuống. Không ngờ xuống được vài chục bậc, các bậc đá ngoắt lại, đi ngược lên, càng đi càng lên cao. Lên đến một gian phòng Đoàn Dự thấy phía trước có tia sáng lóe ra, chàng bỗng giật nảy mình kêu to lên một tiếng, vì chàng trông thấy một trang mỹ nữ tay cầm thanh trường kiếm, mũi trở thẳng vào bụng chàng. Nhác trông thật là một vị thanh nữ khác thường, diễm lệ vô song. Chàng chưa từng thấy người nào đẹp đến thế.

Đứng trước một trang sắc nước hương trời, chàng như người mất hồn, há miệng muốn nói mà líu lưỡi không thốt ra được câu nào. Hồi lâu thấy mỹ nhân vẫn đứng yên không nhúc nhích. Đoàn Dự định thần nhìn kỹ thì ra mỹ nữ này tuy có vẻ đẹp mê hồn nhưng không phải là người thật, mà là một pho tượng ngọc thạch, chạm chỗ rất tinh vi. Pho tượng lớn bằng người thật, mình mặc đồ tơ lụa mềm mại, tà áo rung rinh. Kỳ nhất là đôi mắt có tia sáng long lanh như sóng gợn mùa thu, linh động dị thường, khiến cho Đoàn Dự phải ngây người ra mà nhìn. Hồi lâu mới biết là đôi mắt pho tượng chạm bằng thứ đá đen có vân, càng nhìn càng thấy sâu thăm thẳm. Sở dĩ pho tượng này giống người thật như in là ở đôi nhỡn tuyến mà ra. Mặt pho tượng mỹ nhân bằng thứ ngọc trắng có vân hồng ẩn hiện, trông chẳng khác gì màu da người thật. Khi Đoàn Dự nghiêng mình ngắm, hình như luồng nhỡn quang pho tượng cũng đổi hướng chăm chú nhìn chàng, chẳng khác chi một vị thần nữ. Đoàn Dự giật mình ngoảnh đầu sang phía hữu thì tia mắt pho tượng cũng quay sang phía chàng. Tóm lại bất luận chàng đứng đâu ngây ngất nhìn pho tượng, thủy chung vẫn bị đôi mắt tượng thần thu hút. Thần sắc pho tượng hiện ra ở đôi mắt nhưng khó mà mô tả cho đúng. Đôi mắt có một trạng thái khác thường: mừng không ra mừng, lo không ra lo; dường như thoáng qua một vẻ buồn, lại tựa hồ có điều chi hờn mát; còn có thể nói là một đôi mắt linh tư, hay đôi mắt chứa một mối sầu lai láng cũng không sai.

Đoàn Dự chuyển hướng ngắm đi ngắm lại pho tượng rồi xá dài cung kính thưa rằng: "Thưa thần tiên nương tử! Hôm nay kẻ tiểu sinh là Đoàn Dự này được chiêm

ngưỡng phương dung dù có phải là chết cũng không còn điều chi oán thán nữa. Nương tử xa lánh trần tục, một mình ẩn tại nơi đây, chẳng cũng hieu quạnh lắm ru?".

Tia sáng đôi mắt pho tượng thần dường như biến ảo khôn lường, nghe lời chàng nói tựa hồ ra chiều xúc động. Đoàn Dự tâm thần ngây ngất, đôi mắt như mờ. Chàng bần thần nhìn pho tượng nói tiếp:

-Tiên sinh không biết cách xưng hô với Nương Tử thế nào cho phải phép. Rồi chàng nghĩ bụng: "Ta thử nhìn kỹ lại, hoặc giả thấy chỗ nào có thể phương danh Nương Tử chẳng? Chàng nhìn đi nhìn lại xung quanh rồi chợt nhìn lên đầu pho tượng thấy mớ tóc đúng là tóc người. Một làn tóc mây óng mượt quăn lại thành búi. Bên mớ mái tóc có cài một chiếc vòng ngọc, mặt trên giắt hai hạt minh châu lớn bằng đầu ngón tay út, chiếu ra một thứ ánh sáng huyền ảo. Trên tường cũng gắn vô số hạt minh châu, kim cương đua nhau chiếu sáng hào quang. Tường mé tây có tám chữ lớn: "Vô Lượng bí ảo, Giải y nãi kiến" gắn bằng những hạt kim cương nhỏ sáng rực. Đoàn Dự cả kinh nghĩ thầm: "Ai mà dám cỡi áo Tiên Nương bao giờ?". Dù đây chỉ là một pho ngọc tượng không phải người thật nhưng từ lúc chàng ngó thấy, tâm trí đã từng phen đảo lộn, không dám mảy may hỗn xược. Chàng tự nhủ: "Bốn tâm ta có cần đến đây để tìm ra điều bí ẩn màu nhiệm gì đâu? Giả thử ta có nhất tâm như vậy chẳng nữa cũng không đời nào dám xúc phạm đến tiên nương. May mà chưa ai vào đây trước ta, không thì đã có kẻ phàm phu, tục tử mạo phạm đến một trang tuyệt thế gian nhân rồi còn gì? Ờu là ta đem san phẳng tám chữ này đi đề phòng kẻ đến sau khỏi đụng chạm tới con người ngọc". Chàng ngó xuống chân tường thấy vô số gương đồng bỏ đó, có đến mấy trăm tấm liền cầm một tấm nạy hết những hạt kim cương ghép thành tám chữ kia cho rơi xuống hết. Chàng lại đập hết cả những lỗ nhỏ gắn kim cương vào, đến không còn một chút dấu vết gì nữa mới thôi.

Làm xong việc đó, Đoàn Dự tự coi mình đã có chút công lao nhỏ mọn đối với pho tượng người ngọc, lòng chàng âm thầm khoan khoái. Chàng trở lại trước mặt pho tượng, như ngây như dại, trong lòng dường như có âm hồn ám ảnh, mũi tựa hồ ngửi thấy mùi xạ hương phảng phất. Chàng đi từ chỗ yêu đến chỗ kính cẩn, rồi từ chỗ kính cẩn đến chỗ mê mẩn tâm thần, chàng cất tiếng gọi:

-Thần tiên nương tử ơi! Nếu nương tử có phép màu chỉ nói với tôi một lời, chỉ một lời thôi, thì dù tôi có phải vì nương tử mà tan xương nát thịt cũng hoan hỉ chẳng khác gì bước sang thế giới cực lạc.

Đoạn tự nhiên chàng quỳ gối xuống lạy. Quỳ rồi chàng mới biết rằng ở dưới đất, trước pho tượng có trải sẵn hai cái chiếu, dường như để cho người vào tham bái. Chân chàng quỳ lên chiếc chiếu lớn, dưới chân pho tượng cũng có chiếc chiếu nhỏ

hơn, phải chăng để người cúi đầu xuống lạy? Đoàn Dự vừa phục xuống, bỗng nhìn mé trong gót hài tựa như có thêu chữ. Chàng định thần nhìn kỹ quả thấy hài chân trái có tám chữ: "Khẩu thử thiên biến, Cung ngã khu sách". Hài chân phải có tám chữ: "Tất tao kỳ họa, Thân bại danh liệt". Pho thần tượng đi đôi hài màu nước biển, mười sáu chữ trên đây nhỏ như đầu ruồi lại thêu bằng thứ chỉ màu xanh, thâm hơn màu nước biển một chút, nếu không cúi đầu sát xuống thì không tài nào nhìn rõ được. Hoặc giả có người khác nhìn thấy thì câu "Khẩu thử thiên biến, Cung ngã khu sách" tất chạm lòng tự ái khiến họ nổi hung, có khi đá phốc pho tượng đi, còn câu "Tất tao kỳ họa, thân bại danh liệt" thì bất cứ ai cũng chẳng muốn nhìn. Nếu người ngó mười sáu chữ này là bậc lão thành, việc đời lịch duyệt đã nhiều, coi thường những câu bất lợi đó, sẽ mỉm cười bỏ đi. Nhưng Đoàn Dự đã bị dung nhan pho tượng mê hoặc, chàng lấy làm thú vị được khấu đầu ngàn lạy vì bản tính chàng ưa thờ phụng sắc đẹp, đến việc cầm roi ruỗi ngựa cho giai nhân thì đối với chàng là một điều rất hân hạnh. Cầu khẩn vị tất đã được? Sau cùng là việc vì mỹ nhân mà bị đại họa đến phải thân danh tan nát lại là điều sở nguyện của chàng, dù phải muôn thác cũng không hối hận. Tâm hồn chàng say mê điên đảo, đọc xong mấy câu chàng khấu đầu rất cung kính vừa lạy vừa đếm.

Chàng lạy được năm, sáu trăm lạy, bắt đầu thấy lưng mỏi, xương đau, sái đầu sái cổ nhưng chàng vẫn cố gắng đến cùng, lạy cho đủ số mới thôi. Lạy được hơn tám trăm lạy thì cái chiếu trên bắt đầu thụt xuống, rồi từ đó mỗi lần dập đầu là một lần chiếu thụt dần. Đoàn Dự lạy được mấy chục lạy nữa, chiếu thụt xuống hõm, chợt thấy lộ ra ba đầu mũi tên nhỏ, chênh chếch nổi lên, nhằm đúng trán chàng. Đầu mũi tên lấp lóe xanh biếc, chuôi tên buộc vào cơ quan có lò xo. Đoàn Dự thoáng qua đã hiểu ngay, nghĩ thầm: "Ghê quá! Những mũi tên này đều tẩm thuốc độc, cũng may là mình kính cẩn khấu đầu làm lễ, cái chiếu thụt xuống từ từ, tên độc không phóng ra. Ví phỏng mình bước dẫm lên chiếu, chân thụt xuống đụng mạnh vào cơ quan, tất bị tên độc bắn trúng bụng rồi. Thôi ta hãy cứ lạy đủ ngàn lạy rồi có xảy ra biến cố gì hãy hay". Chàng vừa nghĩ vừa lạy đều mấy chục lạy nữa, chiếu thụt xuống sâu hơn, lộ ra một miếng đồng có khắc chữ, nhưng chàng không xem vội, chăm chú lạy cho đủ ngàn rồi mới đưa tay vào nhắc tấm đồng ra một cách nhẹ nhàng. Tấm đồng này để rồi, không dính vào cơ quan nào cả. Chàng cầm lên xem, tấm đồng đã nổi gỉ xanh lốm đốm, trên mặt khắc bằng mũi kim nhỏ mấy hàng chữ sau đây: "Người đã lạy đủ ngàn lạy, vậy ta nhận người làm đệ tử. Từ đây sắp tới còn gặp nhiều tai nạn thê thảm nói không xiết được, người đừng hối hận. Võ công hơn đời của phái ta ở khắp nơi trong toà thạch thất, mong rằng người ráng tinh tâm nghiên cứu cho ra".

Đoàn Dự xem xong rất là thất vọng. Bản tâm chàng không muốn học võ nên phải lìa cửa lìa nhà ra đi, khi nào còn chịu trở lại đây nghiên cứu cái võ công hơn đời chi chi đó nữa? Chàng cầm tấm đồng đặt lại cẩn thận nguyên vào chỗ cũ, rồi đứng dậy, hai chân mỏi quá cơ hồ suýt ngã. Ba ngày không được ăn chàng cảm thấy nhọc mệt vô cùng, nghĩ thầm: "Ta phải gấp rút tìm đường trở ra, không thì bỏ mạng. Trong lòng vẫn còn quyến luyến pho tượng mỹ nhân, chân bước đi mặt còn ngoảnh lại. Chàng định nhìn lần nữa rồi thôi, nhưng vừa nhìn lên gặp ngay đôi mắt pho tượng ngọc đang nhìn mình, lòng chàng lại thần thờ, đầu óc lại quay cuồng, đứng ngây ra một lúc rồi vái dài sát đất nói:

-Thần tiên nương tử ơi! Tôi chẳng làm đồ đệ nương tử mà cũng không học cái võ công hơn đời của nương tử đâu. Bữa nay vì trong mình có việc khẩn cấp, tôi xin tạm biệt. Sau khi cứu được Chung Linh ra rồi, tôi sẽ trở về đây cùng nương tử đoàn tụ".

Nói xong chàng cảm thấy lòng thổn thức nhưng phải cất bước ra đi. Ra khỏi thạch thất, chàng theo bậc đá đi chệch lên. Chàng vừa đi vừa do dự, mấy phen toan quay trở lại ngắm tượng ngọc mỹ nhân. Chàng phải quả quyết lắm mới chế phục được cõi lòng.

Đoàn Dự đi được hơn trăm bậc, chuyển qua ba khúc quanh, vắng vắng có tiếng sóng vỗ bờ bờ, chàng đi hơn hai trăm bậc nữa, tiếng sóng nghe đã chói tai, phía trước đã thấy ánh sáng rọi vào. Chàng càng đi mau hơn cho đến bậc đá cuối cùng thì thấy trước mắt có một cái hang vừa đủ một người đứng. Chàng ló đầu ra ngoài, giật mình hồi hộp, run lên cầm cập. Bên ngoài nước chảy băng băng, sóng vỗ ầm ầm, một con sông lớn hiện ra trước mắt Đoàn Dự. Hai bên bờ sông là hai rặng núi đá bích lập cao chót vót, cực kỳ hiểm trở. Chàng nhận ra đây đã đến bờ sông Lan Thương, thì nửa mừng nửa sợ, cúi rạp xuống bờ ra cửa động, nhìn thấy chỗ mình nằm cao hơn mặt nước đến mười trượng. Dù mực nước sông có lên cao cũng không thể tràn tới được. Chỉ còn một điều khó khăn là phải vượt qua mấy tầng đèo cao, vực thẳm mới ra tới chỗ đất bằng. Chàng cõng con thanh linh ra nhờ nó giúp sức, vận dụng cả chân tay lúc trèo lên, khi tụt xuống. Tuy trải qua những cơn nguy hiểm hồi hộp, chàng vẫn lưu ý nhìn rất kỹ mọi địa thế, ghi nhớ vào lòng để sau này cứu người xong, sẽ trở lại chốn này vào thạch thất thăm... pho tượng mỹ nhân.

Bờ sông toàn là núi đá lởm chởm, không có lấy một con đường nhỏ, Đoàn Dự phải rất vất vả mới đi được bảy tám dặm. Đến một gốc cây đào mọc tự nhiên, trên cành trái chín lúc lỉu, chàng mừng quá, trèo lên hái ăn kỳ no bụng. Lại thấy tinh thần phấn khởi, đi chừng hơn mười dặm nữa mới thấy một lối đi xuất hiện. Chàng lần theo lối nhỏ này đi cho tới lúc mặt trời xế bóng thì đến một cái cầu sắt bắc qua sông. Đầu cầu dựng một tấm bia đá khắc ba chữ: "Thiện nhân độ". Đoàn Dự trông

thấy ba chữ "Thiên nhân độ" cả mừng vì trước Chung Linh đã dặn chàng đường lối khởi đầu từ cầu này.

Cầu gồm bốn sợi dây sắt: hai sợi dưới gác ván gỗ để đi, còn hai sợi trên dùng làm tay vịn. Đoàn Dự bước chân lên cầu thấy đu đi đu lại đã sợ. Ra đến giữa sông cầu lúc lắc mạnh hơn, chàng nhìn xuống sông chỉ thấy nước chảy veo veo, tựa như từng đàn ngựa đuổi nhau dưới chân. Chỉ sững một chút té nhào xuống thì dù có biết bơi lội cũng không toàn tánh mạng. Chàng càng kinh hãi bội phần không dám trông xuống nữa, cặp mắt chỉ nhìn về phía trước, vừa đi vừa run. Lần từng bước một, sang tới đầu cầu bên kia bấy giờ mới hoàn hồn. Chàng ngồi nghỉ một lúc, ôn lại lời dặn của Chung Linh. Cứ lời nàng nói thì hang núi nàng ở tên là hang Vạn Kiếp. Cổng vào nhà nàng là một ngôi mả lớn. Đoàn Dự thấy trong người đã đỡ mệt liền đứng dậy đi, lúc rẽ ngang, lúc lượn vòng, khi quanh khe núi, khi vào rừng sâu nhất nhất theo đúng lời chỉ dẫn của Chung Linh. Đi đến bãi tham ma thì trời tối mịt, chàng rẽ qua mé tả, vừa đi vừa đếm cho đến ngôi mộ thứ bảy. Trên ngôi mộ lớn này có dựng tấm bia đá khắc năm chữ: "Vạn cữu Đoàn chi mộ". Chàng sợ run bắn lên, rất lấy làm kỳ tự hỏi: Sao lại tên là Vạn Cữu Đoàn? Chàng nhớ lại lúc chia tay, Chung Linh chỉ dẫn tới bãi tham ma, đi rẽ về mé tả đến ngôi mộ lớn, nhưng nàng không nói đến tên người chết khắc trên bia. Giờ chàng trông thấy ba chữ Vạn Cữu Đoàn không khỏi chột dạ.

Ngoảnh nhìn bốn mặt, sương chiều bao phủ âm thầm, bóng cây lay động, phóng tầm mắt nhìn xa hơn nữa, toàn là mả con mồ lớn, cao thấp lô nhô, chàng không dám chần chừ, y theo lời dặn của Chung Linh ra sức lay chuyển tấm bia đá. Mé tả lay một cái, mé hữu lay hai cái, lần thứ hai cũng lay theo kiểu đó. Sau cùng là lấy chân đá một cái thật mạnh vào chữ giữa tấm bia. Chữ thứ ba lại chính là chữ Đoàn. Đoàn Dự vốn tính xuề xòa, không câu nệ, chàng vừa đá vừa cười thầm: "Nếu dịch địa là gia gia ta thì người nhất định không bao giờ đá vào chữ Đoàn".

Đoàn Dự đang suy nghĩ về mấy lời Chung Linh dặn bảo sao chưa thấy hiệu nghiệm, bỗng hai tảng đá lớn bên mả tự nhiên ngã xuống, hở ra một lối đi vào. Chàng cúi xuống nhìn nhưng bên trong tối om, không trông thấy gì cả, chàng mạnh dạn bước vào. Sờ lần từng bước, lượn hết khúc quanh, chợt thấy cách chỗ mình vài trượng, có một ngọn đèn nhỏ xíu, bé bằng hạt đậu, ánh sáng vàng khè, ảm đạm yếu ớt. Chàng trông về phía ngọn đèn đi tới. Đột nhiên chàng giật mình đánh thót một cái, vì bên ngọn đèn có đặt cỗ quan tài. Nhớ lời dặn của Chung Linh chàng thổi tắt phụt đèn đi, bốn bề lại tối mù tối mịt. Chờ một lát chàng nghe có tiếng lịch kịch, nắp quan tài hé mở, văng vẳng có tiếng một cô gái hỏi vọng ra:

-Tiểu thư về đấy ạ?

Đoàn Dự đáp:

-Tại hạ là Đoàn Dự vâng mệnh Chung cô nương xin đến bái kiến chúa động. Cô gái bỗng bật lên một tiếng "Ô hay", ra chiều kinh ngạc hỏi:

-Người... người là người ngoài sao lại nhận lời uỷ thác của tiểu thư ta?

Đoàn Dự đáp:

-Chung cô nương hiện đang bị nguy khốn, tại hạ đến để báo tin.

Cô gái nói:

-Người chờ đây để ta vào bẩm lại phu nhân.

Đoàn Dự nói:

-Vậy càng hay!

Chàng nghĩ thầm: "Cung cô nương dẫn ta đến ra mắt mẫu thân nàng trước, thế này thì có hy vọng đây".

Đoàn Dự đứng ngoài chờ một lúc khá lâu, chợt nghe có tiếng chân người đi tới. Cô gái lúc nãy trở ra lên tiếng:

-Phu nhân mời cậu vào.

Đoàn Dự nói:

-Tôi không trông rõ đường lối chi hết, làm thế nào đi được?

Rồi thấy một bàn tay đưa ra nắm lấy tay trái chàng. Chàng liền bước vào trong quan tài, theo sau cô gái, noi những bậc đá đi vào. Đi chừng vài trăm bước thì ra tới một khu rộng rãi, sáng sủa, có trồng vô số hoa cỏ. Cô gái buông tay chàng ra nói:

-Xin tôn khách đi theo tôi!

Dưới ánh trăng, Đoàn Dự trông cô gái chừng mười bảy, mười tám tuổi, cách ăn mặc theo kiểu cô hầu thì chắc là đứa nữ tỳ hầu hạ Chung Linh liền cất tiếng hỏi:

-Tôi gọi chị bằng gì cho phải?

Cô gái ngoảnh lại, lắc đầu, đưa tay ra hiệu cho chàng đừng lên tiếng. Đoàn Dự thấy y có vẻ sợ sệt nên không hỏi han gì nữa cứ lẳng lặng theo sau.

Nữ tỳ dẫn chàng xuyên qua một rừng cây, men theo lối đi nhỏ hẹp về mé tay trái đến một căn nhà ngói. Y đứng ngoài gõ cửa ba tiếng "cạch cạch cạch". Cánh cửa từ từ mở ra, y đưa tay ra vẫy Đoàn Dự rồi đứng tránh sang bên, nhường lối cho chàng vào trước.

Đoàn Dự bước vào trong nhà nhìn xem thì đây là một phòng khách nhỏ. Trên bàn đặt một cây nến sáp lớn, thấp sáng trưng. Bàn ghế rất tinh khiết. Trên vách treo mấy bức hoạ, trên án trăn thiết đỉnh đồng cùng những đồ bằng ngọc. Căn nhà này tuy không rộng lắm song cách bày trí cực kỳ tao nhã.

Chàng vào ghế ngồi, nữ tỳ bưng trà lại mời:

-Xin mời công tử xơi nước đi! Phu nhân tôi sắp ra đó.

Đoàn Dự nâng chén trà lên uống, chợt nghe tiếng ngọc đeo kêu leng keng, một thiếu phụ mặc áo lụa xanh uyển chuyển bước ra, trạc tuổi bốn mươi, dong nhan diễm lệ, đôi mắt giống Chung Linh như hệt. Chàng biết đó là Chung phu nhân liền đứng dậy vái dài thưa rằng:

-Vãn sinh là Đoàn Dự xin bái kiến bá mẫu.

Chung phu nhân hơi có vẻ hoảng hốt, chấp tay đáp lễ nói:

-Chào công tử!

Phu nhân vừa chào vừa nhìn diện mạo Đoàn Dự, bất giác biến sắc, rùng mình, thở hổn hển, lắp bắp:

-Người... người...

Đoàn Dự thất kinh:

-Bá mẫu!

Chung phu nhân:

-Người... người... họ Đoàn phải không?

Đoàn Dự sực nhớ lời Chung Linh căn dặn mình chớ nói thật họ Đoàn. Nhưng chàng lại nghĩ bụng: "Thiên hạ thiếu gì người họ Đoàn, ngay một tỉnh Vân Nam cũng có đến hàng ngàn hàng vạn. Chẳng lẽ cứ họ Đoàn là biết phép điểm huyết "Nhất Dương Chỉ" cả hay sao?". Nên chàng chẳng để ý đến lời nàng dặn. Bây giờ chàng thấy Chung phu nhân có vẻ hoảng hốt hiện ra mặt mới biết lời Chung Linh dặn tất có thâm ý gì đây, chàng muốn nói dối là mình họ khác, nhưng đã lỡ mất rồi, đành thưa lại:

-Bẩm phu nhân, vãn sinh họ Đoàn.

Chung phu nhân lại hỏi:

-Công tử quê quán tại đâu? Đại danh lệnh tôn là gì?

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Hai câu này mình phải nói dối mới được, để phu nhân khỏi biết rõ tông tích nhà mình". Chàng nghĩ vậy liền đáp:

-Vãn sinh quê ở phủ Lâm An, tỉnh Giang Nam, gia phụ tên gọi Đoàn Long.

Chung phu nhân thở phào một cái, ra chiều yên dạ nói:

-Mời công tử ngồi chơi!

Hai người an tọa rồi, Chung phu nhân nhìn đi nhìn lại từ đầu đến chân chàng, dường như để soi mói điều gì. Đoàn Dự thấy phu nhân chăm chú nhìn mình, chàng không giữ được vẻ tự nhiên nữa, liền cất tiếng thưa:

-Lệnh ái hiện đang bị nguy khốn, vãn sinh đến báo tin.

-----oOo-----